

Số: 469/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 19 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 354/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoàng Phương T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 62/47A đường L, khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 96/57/2 đường Đ, xã P, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thái D, sinh năm 1995

Địa chỉ: Số 54 đường số 21, khu phố 3, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 26 đường số 12, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hoàng Phương T và ông Nguyễn Thái D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Hoàng Phương T và ông Nguyễn Thái D thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 90 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/2022).

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng Phương T và ông Nguyễn Thái D xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Hoàng Phương T và ông Nguyễn Thái D xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Hoàng Phương T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền bà T đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng; hoàn trả lại cho bà T 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23P; số: 0019292 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Hoàng Phương T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường T, Quận 7, TP.HCM (GCNKH số: 90 đăng ký ngày 25/11/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án. (TK Thúy Loan)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh